

## HƯỚNG DẪN TỰ HỌC MÔN HÓA HỌC 8 – TUẦN 6

Các em ghi phần nội dung ghi bài vào vở học và làm phần vận dụng vào vở bài tập

### A.NỘI DUNG GHI BÀI

#### Tiết 12: CÔNG THỨC HÓA HỌC

##### I.Công thức hóa học (CTHH) của đơn chất:

**Công thức dạng chung là Ax**

1. Đối với đơn chất kim loại:

Công thức dạng chung là A (x=1) trong đó A là KHHH của nguyên tố

Ví dụ: CTHH của đồng: Cu

CTHH của sắt: Fe

2. Đối với đơn chất phi kim:

+ Nếu Phi kim ở trạng thái rắn thì CTHH dạng chung là A (x=1)

Ví dụ: CTHH của lưu huỳnh: S

CTHH của cacbon: C

+ Nếu Phi kim ở trạng thái khí hoặc lỏng CTHH dạng chung là Ax (thường x=2)

Ví dụ: CTHH của Hidro: H<sub>2</sub>

CTHH của Oxi: O<sub>2</sub>

CTHH của Nitơ: N<sub>2</sub>

CTHH của Clo: Cl<sub>2</sub>

CTHH của Brom: Br<sub>2</sub>

CTHH của Flo: F<sub>2</sub>

CTHH của Iot: I<sub>2</sub>

##### II.Công thức hóa học của hợp chất:

**CTHH dạng chung: AxBy; AxByCz ,...**

Trong đó: A, B, C là KHHH của nguyên tố và x,y,z,... là chỉ số biểu diễn số nguyên tử của mỗi nguyên tố có trong một phân tử hợp chất.

**Ví dụ:**

CTHH của nước: H<sub>2</sub>O

CTHH của natri clorua: NaCl

CTHH của axit sunfuric: H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>

##### III.Ý nghĩa của CTHH

Theo công thức hóa học của một số chất ta có thể biết được những ý sau:

- Nguyên tố nào tạo ra chất
- Số nguyên tử mỗi nguyên tố có trong 1 phân tử của chất;
- Phân tử khối của chất.

Ví dụ: CTHH của khí oxi là O<sub>2</sub>

- Khí Oxi do nguyên tố oxi tạo ra
- Có 2 nguyên tử O trong 1 phân tử O<sub>2</sub>

- PTK= 2.16 = 32 đvC

## **B.BÀI TẬP CÙNG CỠ MỞ RỘNG**

### **1. Tự luận**

**Câu 1.** Viết công thức hóa học và tính phân tử khối của các hợp chất sau:

a. axit sunfuric, biết trong phân tử có 2H, 1S và 4 O.

b. Axit clohidric, biết trong phân tử có 1Cl và 1H

c. Sacarozo, biết trong phân tử có 12 C, 22 H, và 11 O

### **Câu 2.**

a) Cách viết sau chỉ những ý gì:  $5\text{Fe}$ ,  $3\text{H}_2\text{SO}_4$ ,  $4\text{KMnO}_4$

b) Dùng chữ số và công thức hóa học để diễn đạt những ý sau: Ba phân tử lưu huỳnh, 6 phân tử nước, bảy phân tử muối, năm phân tử oxi.

### **2. Trắc nghiệm**

**Câu 1:** Chọn đáp án đúng

A. Công thức hóa học của đồng là Cu

B. 3 phân tử oxi là  $\text{O}_3$

C.  $\text{CaCO}_3$  do 2 nguyên tố Canxi, 1 nguyên tố oxi tạo thành

D. Tất cả đáp án trên

**Câu 2:** Ý nghĩa của công thức hóa học

A. Nguyên tố nào tạo ra chất

B. Phân tử khối của chất

C. Số nguyên tử mỗi nguyên tố có trong 1 phân tử của chất

D. Tất cả đáp án

**Câu 3:** Từ công thức hóa học của  $\text{CuSO}_4$  có thể suy ra được những gì

A.  $\text{CuSO}_4$  do 3 nguyên tố Cu, O, S tạo nên

B. Có 3 nguyên tử oxi trong phân tử

C. Phân tử khối là 96 đvC

D. Tất cả đáp án

**Câu 4:** Chọn đáp án sai

A. CTHH của đơn chất chỉ gồm kí hiệu hóa học của 1 nguyên tố

B. Lưu huỳnh có công thức hóa học là  $\text{S}_2$

C. Phân tử khối của  $\text{CaCO}_3$  là 100 đvC

D. Tất cả đáp án

### **C. DẶN DÒ**

Làm bài tập: 1,2,3,4/SGK trang 33,34